

Số: /CV - KTTKTC
Về thuế tài nguyên

Lào Cai, ngày 12 tháng 05 năm 2016

Kính thưa: - Các vị đại biểu, khách quý
- Thưa toàn thể hội nghị

Trước tiên, xin cảm ơn BTC hội nghị đã cho tôi cơ hội chia sẻ và trao đổi, cũng như tiếp thu các thông tin, chính sách mới về lĩnh vực thuế tài nguyên nhìn từ 2 phía người thu và người nộp.

Tôi xin tham gia 2 nội dung sau:

1- Thực trạng khai thác và công tác tuyển khoáng tại Công ty:

Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, nhiệm vụ chủ yếu là khai thác và tuyển làm giàu quặng Apatit cung cấp cho các nhà máy sản xuất phân bón và hóa chất trong nước.

Hàng năm, Công ty đều hoàn thành đúng, đủ, kịp thời các khoản thu nộp ngân sách, so với kế hoạch tình giao đều vượt trên 100% có năm đạt 265% kế hoạch, năm 2015 Công ty nộp 397,8 tỷ, tổng nộp 6 năm (2010-2015) đạt 1.663 tỷ, ngoài ra Công ty còn chi hỗ trợ địa phương, địa bàn khai thác 51,2 tỷ để ổn định sản xuất và đời sống.

Công ty khai thác theo quy hoạch và công suất giáp cấp phép. Trước đây Công ty là đơn vị duy nhất khai thác và tuyển khoáng. Hiện nay Công ty vẫn là đơn vị duy nhất làm công tác tuyển khoáng (tuyển quặng nghèo) nhưng khai thác thì đã có thêm 1 số đơn vị được cấp phép khai thác, 1 số đơn vị làm dự án trên nền có quặng thì tổ chức khai thác thu gom quặng bán ra thị trường.

Chủ trương của Đảng và Nhà Nước về chế biến sâu và tận thu tối đa tài nguyên để sử dụng lâu dài và tạo ra các sản phẩm có giá trị cao là chủ trương hết sức đúng đắn. Hiện nay công ty đang cung cấp gần 90% nhu cầu quặng apatit cho các nhà máy sản xuất phân bón chứa lân nhưng chỉ được cấp ~ 17% nguồn tài nguyên quặng so với tổng trữ lượng.

Theo số liệu hiện có Công ty chỉ khai thác trên 3 năm là hết quặng giàu (loại 1) lượng quặng 3 nghèo cũng chỉ đủ cho 3 nhà máy sản xuất khoáng chừng 10 năm. Vì vậy, một mặt Công ty vẫn đang xin cấp thêm một vài khai trường, mặt khác phải chủ trương nghiên cứu tuyển các loại quặng nghèo hơn (mà hiện nay các nhà máy trong nước không dùng làm nguyên liệu được) như quặng loại 2 cứng, hàm lượng thấp, quặng loại 4, để duy trì và kéo dài tuổi thọ các nhà máy hay đời dự án.

Do đặc thù của vỉa quặng apatit là các loại quặng giàu và quặng nghèo (gồm quặng loại 1~32%P₂O₅, loại 2 từ 22-28%, loại 3 từ 9-18% và loại 4 từ 8% trở

xuống). Các loại quặng này nằm cùng trên 1 vỉa quặng, khi khai thác phải lấy đồng thời cả quặng giàu và quặng nghèo mới triệt để tận dụng và tiết kiệm tài nguyên. Chính vì điều này mà hiện nay các cơ quan cấp phép mỏ yêu cầu dự án phải có nhà máy tuyển quặng nghèo đi cùng mới được xem xét khi cấp mỏ.

Một đặc điểm nữa là quặng loại 1 và loại 2 phong hóa kỹ hàm lượng cao khi khai thác ra, sử dụng được ngay lại thường nằm trên, dễ khai thác, chi phí thấp, các loại quặng nghèo hàm lượng thấp, phong hóa kém lại nằm sâu trong lòng đất nên khó lấy, chi phí khai thác cao. Vì vậy phải điều hòa hợp lý về hiệu quả giữa các loại quặng để bù đắp chi phí cho nhau đảm bảo sản xuất có lãi. Thực tế hiện nay công ty đang khai thác và tuyển 3 loại quặng 1, 2 và 3 thì lãi chủ yếu là quặng 1 còn quặng 2 và 3 thì lãi thấp hoặc chưa có lãi.

Về thuế tài nguyên đối với quặng nguyên khai (loại 1 và 2) nói chung hiện nay kể cả giá tính thuế và thuế suất là phù hợp, tuy nhiên để có chính sách nuôi dưỡng nguồn thu, khuyến khích tận thu và sử dụng triệt để các loại quặng nghèo thì giá tính thuế tài nguyên quặng loại 3 là chưa phù hợp.

Việc xác định giá tính thuế tài nguyên quặng loại 3 hiện nay đang tính trên cơ sở giá bán quặng tuyển từ quặng 3 chia cho mức tiêu hao quặng loại 3/quặng tuyển thương phẩm. Giá bán quặng tuyển là 1.003.000 đồng/tấn, mức tiêu hao là 3 tấn quặng 3/1 tấn quặng tuyển, giá tính thuế quặng 3 được xác định 350.000 đồng/tấn là quá cao.

Do tuyển nổi bằng nước nên ngay trong giá tính thuế tài nguyên quặng 3 theo phương pháp trên đã có thuế tài nguyên nước.

Thực tế, trên thị trường đã có giao dịch mua bán quặng loại 3 với giá 54.000 đồng/tấn, tuy nhiên giao dịch này chưa phổ biến và chưa thường xuyên.

Hiện nay, công ty có 3 nhà máy tuyển, sử dụng quặng nghèo tuyển làm giàu thành quặng thương phẩm, tổng công suất ~ 1,4 triệu tấn/năm, chiếm khoảng 50% tổng lượng quặng tiêu thụ ra thị trường.

Giá nguyên liệu quặng 3 đầu vào công ty xác định trên cơ sở giá thành khai thác và vận chuyển từ 50.000 - 70.000 đồng/ tấn tùy theo cự ly vận tải dài hay ngắn, nhà máy gần hay xa khai trường.

Việc tuyển làm giàu quặng được thực hiện theo công nghệ tuyển hóa, qua 4 công đoạn chính sau: 1- Đập thô (đập các loại quặng cứng) 2- Công đoạn nghiền rửa, loại phi quặng và nghiền ướt tới cấp hạt -0,074mm đạt trên 80%; 3 - Công đoạn tuyển nổi; 4 - Công đoạn lắng, lọc.

Chi phí tuyển 4 công đoạn trên cao hơn rất nhiều so với việc sàng tuyển theo phương pháp cơ lý đơn thuần. Giá thành quặng tuyển từ quặng 3 bình quân 3 nhà máy năm 2015 là 944.933 đồng/tấn. Trong đó chi phí 4 công đoạn tuyển chiếm trên 80% nhưng theo thông tư 152/2015/TT-BTC (2/10/2015) chưa được trừ khi tính giá tính thuế tài nguyên.

Nếu mua quặng 3 theo giá 350.000 đồng thì giá thành rơi vào khoảng hơn 1,8 triệu/tấn, trong khi giá bán là 1.003.000, lỗ ~ 800.000 đồng/tấn. Thực tế không thể có giá quặng 3 cao như vậy, hiện nay các đơn vị thu gom chỉ bán được quặng 1

còn quặng 3 không bán được nên rất có thể nó sẽ không được lấy hết, gây lãng phí tài nguyên.

2- Về chính sách thuế tài nguyên:

a- Giá tính thuế:

Quy định tại ND số 12/2015/ND-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015

Trường hợp tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu) thì giá tính thuế tài nguyên khai thác được xác định căn cứ vào trị giá hải quan của sản phẩm đã qua sản xuất, chế biến xuất khẩu hoặc giá bán sản phẩm đã qua sản xuất, chế biến trừ thuế xuất khẩu (nếu có) và các chi phí có liên quan từ khâu sản xuất, chế biến đến khâu xuất khẩu hoặc từ khâu sản xuất, chế biến đến khâu bán tại thị trường trong nước.

Căn cứ giá tính thuế tài nguyên đã xác định để áp dụng sản lượng tính thuế đối với đơn vị tài nguyên tương ứng. Giá tính thuế đối với tài nguyên khai thác được xác định ở khâu nào thì sản lượng tính thuế tài nguyên áp dụng tại khâu đó.”

Nhưng thông tư số 152 /2015/TT-BTC 02 tháng 10 năm 2015 lại hướng dẫn:

“3. Đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (bán trong nước hoặc xuất khẩu)

b) Trường hợp bán ra sản phẩm công nghiệp thì giá tính thuế tài nguyên là giá bán sản phẩm công nghiệp trừ đi chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp nhưng không thấp hơn giá tính thuế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp được trừ khi xác định giá tính thuế căn cứ công nghệ chế biến của doanh nghiệp theo Dự án đã được phê duyệt nhưng không bao gồm chi phí khai thác, sàng, tuyển, làm giàu hàm lượng”.

- Như vậy: Đối với tài nguyên đã chế biến thành sản phẩm công nghiệp thì giá tính thuế tài nguyên là giá bán sản phẩm công nghiệp trừ đi chi phí chế biến phát sinh của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp – Điều này là hợp lý.

Tuy nhiên đối với Quặng Apatit loại 3: Việc tuyển Quặng Apatit loại 3 thành quặng tuyển thương phẩm thì các chi phí thuộc công nghệ tuyển chiếm trên 80%, theo Công ty đây là sản phẩm công nghiệp đã qua chế biến, giá tính thuế là giá bán nhưng không được trừ chi phí chế biến.

b- Tại Điều 7 Luật thuế tài nguyên quy định Thuế suất: Biểu khung thuế suất thuế tài nguyên được quy định như sau:

“Nhóm tài nguyên: Thạch anh tinh thể màu tím xanh, vàng lục, da cam; cò-ri-ô-lít (cryolite); ô-pan (opan) quý màu trắng, đỏ lửa; phen-sờ-phát (fenspat); birusa; nê-phờ-rít (nephrite): Thuế suất 12-25%”

Hiện nay Công ty có sản xuất fespats chất lượng thấp dùng để làm vật liệu xây dựng (gạch men), giá bán thấp chỉ trên 200.000đ/tấn. Nếu xếp fenspat vào cùng danh mục các loại quặng quý hiếm trên là chưa hợp lý.

c- Hiện nay các loại quặng Apatit chỉ có chung một khung thuế suất. Thực tế sản xuất lượng quặng Apatit 1, 2 khai thác ra có thể tiêu thụ được ngay đã gần hết, trữ lượng quặng Apatit còn chủ yếu là quặng 3. Như vậy nếu mức thuế suất tính chung cho các loại quặng là hết sức khó khăn cho công tác chế biến sâu, tiết kiệm tài nguyên của Doanh nghiệp.

3- Kiến nghị:

3.1- Về giá tính thuế tài nguyên Quặng Apatit loại 3:

Quặng Apatit loại 3 là loại quặng nghèo khai thác ra không bán được ngay, mà phải đưa vào tuyển - chi phí tuyển rất cao, sau khi tuyển hàm lượng P_2O_5 tăng lên tương đương quặng loại 1 thành phẩm. Quặng tuyển từ quặng 3 chủ yếu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất phân bón phục vụ nền nông nghiệp.

Vì vậy, để giảm giá thành cho sản xuất phân bón phục vụ nền nông nghiệp và mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực. Đề nghị Chính phủ và Bộ Tài chính quy định riêng về chi phí được trừ để xác định giá tính thuế tài nguyên đối với sản xuất quặng Apatit tuyển từ nguyên liệu quặng Apatit loại 3.

3.2- Đề nghị sửa Điều 7 Luật thuế tài nguyên theo hướng không xếp fenspat vào cùng danh mục các loại quặng quý hiếm.

3.3- Ban hành biểu thuế suất riêng cho từng loại Quặng, có tính đến việc ưu tiên cho các loại quặng nghèo khai thác ra không tiêu thụ được ngay.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu tkkttc.